

**TÒA ÁN NHÂN DÂN  
HUYỆN T  
TỈNH LONG AN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM  
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: 20/2022/HS-ST  
Ngày 28-6-2022

**NHÂN DANH  
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM**

**TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN T, TỈNH LONG AN**

***Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:***

***Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa:*** Ông Trần Quốc Tiên.

***Các Hội thẩm nhân dân:*** 1- Ông Trần Văn Nhị.  
2- Ông Nguyễn Hồng Phong.

***Thư ký phiên tòa:*** Bà Vũ Thị Thu Hường - Thư ký Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An.

***Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An tham gia phiên tòa:*** Ông Nguyễn Thường Ân - Kiểm sát viên.

Ngày 28 tháng 6 năm 2022, tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện T, tỉnh Long An xét xử sơ thẩm công khai vụ án hình sự thụ lý số: 14/2022/TLST-HS ngày 07 tháng 6 năm 2022, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 17/2022/QĐXXST-HS ngày 13 tháng 6 năm 2022 đối với bị cáo:

Họ và tên: **Cao Ngọc Yến N.** Giới tính: Nữ. Sinh ngày 12/11/2003 tại TP H. Nơi đăng ký hộ khẩu thường trú: Ấp A, xã B, huyện T, tỉnh L. Nghề nghiệp: Công nhân. Trình độ học vấn: 9/12. Quốc tịch: Việt Nam. Dân tộc: Kinh. Tôn giáo: Không. Con ông Cao Thành T, sinh năm 1975 và bà Nguyễn Thị Cẩm L, sinh năm: 1982. Tiền án, tiền sự: Không. Nhân thân: Chưa bị xử lý hành chính, xử lý kỷ luật, chưa có án tích. Bị cáo được tại ngoại có mặt tại phiên tòa.

***Bị hại:*** Ông Trần Văn T, sinh năm 1987 (chết)

***Người đại diện hợp pháp của bị hại:*** Bà Phạm Thị Đ, sinh năm 1981. Địa chỉ: Ấp 9, xã T, huyện C, Thành phố H. (có mặt)

***Người có quyền lợi và nghĩa vụ liên quan:*** Bà Trần Thị G, sinh năm 1980. Địa chỉ: Ấp G, xã H, huyện T, tỉnh L. Tạm trú: Ấp 1, xã N, huyện T, tỉnh L. (vắng mặt)

**NỘI DUNG VỤ ÁN:**

Theo các tài liệu có trong hồ sơ vụ án và diễn biến tại phiên tòa, nội dung vụ án được tóm tắt như sau: Khoảng 17 giờ ngày 28-11-2021, Cao Ngọc Yến N

chưa có giấy phép lái xe mô tô theo quy định, đến phòng trọ của Phạm Thị Ngọc G1 tại nhà trọ T thuộc ấp 1, xã N, huyện T. Khoảng 18 giờ cùng ngày, N thấy G dẫn xe mô tô 62C1-164.20 đi mua thuốc cho em của G nên đi cùng G. N trực tiếp điều khiển xe mô tô 62C1-164.20 chở G lưu thông từ nhà trọ T ra đường tỉnh 818, N rẽ phải đi cùng chiều hướng vào thị trấn T đến tiệm thuốc tây H (nằm bên phải cặp đường tỉnh 818) nhưng tiệm thuốc đóng cửa. N điều khiển xe mô tô 62C1-164.20 quay đầu, đi ngược chiều trên phần đường hướng từ Quốc lộ 1A vào thị trấn T để về phòng trọ của G. N điều khiển cho xe lưu thông sát dây phân cách giữa đường với vận tốc khoảng 40-50km/h, khi đi đến đoạn km 01+400m thuộc ấp 1, xã N, huyện T thì xe mô tô do N điều khiển va chạm với xe mô tô 84H5-9035 do ông Trần Văn T điều khiển theo hướng từ Quốc lộ 1A vào thị trấn T gây ra tai nạn giao thông đường bộ. Hậu quả làm ông Trần Văn T bị thương được đưa cấp cứu và tử vong cùng ngày tại Trung tâm y tế huyện T.

Bản kết luận giám định pháp y về tử thi số 161/TT ngày 10-12-2021 của Trung tâm Pháp y tỉnh L kết luận đối với tử thi Trần Văn T:

1. Dấu hiệu chính qua giám định: Rách da mu bàn tay phải, rách da mặt mu bàn chân phải. Đầu: Bầm tụ máu dưới da vùng đỉnh - chẩm phải; nứt xương sọ vùng chẩm phải.

2. Nguyên nhân chết: Do chấn thương sọ não nặng.

Sau vụ tai nạn giao thông Cao Ngọc Yến N và bà Phạm Thị Đ đại diện gia đình bị hại thỏa thuận việc bồi thường chi phí mai táng, làm mã với số tiền 25.000.000 đồng, bà Đ đã nhận đủ tiền làm đơn bãi nại và xin miễn trách nhiệm hình sự cho Cao Ngọc Yến N.

Tại Cáo trạng số 17/CT-VKS ngày 07-6-2022 của Viện kiểm sát nhân dân huyện T, tỉnh Long An đã truy tố bị cáo Cao Ngọc Yến N về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự;

Tại phiên tòa, bị cáo Cao Ngọc Yến N khai nhận sự việc như nội dung Cáo trạng đã nêu, bị cáo N giảm nhẹ hình phạt. Người đại diện hợp pháp của bị hại xin giảm nhẹ hình phạt cho bị cáo, về trách nhiệm dân sự hai bên đã thỏa thuận bồi thường xong, không có yêu cầu gì khác.

Đại diện Viện kiểm sát tham gia phiên tòa đề nghị áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 54; điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự, xử phạt bị cáo Cao Ngọc Yến N từ 01 năm 06 tháng đến 02 năm tù về tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”

### **NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:**

Trên cơ sở nội dung vụ án, căn cứ vào các tài liệu trong hồ sơ vụ án đã được tranh tụng tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định như sau:

[1] Về tố tụng: Hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên

trong quá trình điều tra, truy tố đã thực hiện đúng về thẩm quyền, trình tự, thủ tục theo quy định của Bộ luật tố tụng hình sự. Quá trình điều tra và tại phiên tòa bị cáo và đại diện bị hại không ai có ý kiến hoặc khiếu nại về hành vi, quyết định của cơ quan tiến hành tố tụng, người tiến hành tố tụng. Do đó các hành vi, quyết định tố tụng của Cơ quan điều tra Công an huyện T và Điều tra viên, của Viện kiểm sát nhân dân huyện T và Kiểm sát viên đã thực hiện đều hợp pháp.

[2] Về tội danh: Lời khai nhận của bị cáo Cao Ngọc Yến N tại phiên tòa phù hợp với lời khai của bị cáo tại cơ quan điều tra, lời khai của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, Biên bản khám nghiệm hiện trường. Từ đó đủ cơ sở xác định: Khoảng 18 giờ ngày 28-11-2021, Cao Ngọc Yến N điều khiển xe mô tô biển số 62C-164.20 lưu thông ngược chiều trên phần đường hướng từ Quốc lộ 1A vào thị trấn T trên đường tỉnh 818, khi đến đoạn km 01+400m thuộc ấp 1, xã N, huyện T thì xe mô tô 62C-164.20 do N điều khiển va chạm với xe mô tô 84H5-9035 do ông Trần Văn T điều khiển hướng từ Quốc lộ 1A vào thị trấn T. Theo Biên bản khám nghiệm hiện trường do Cơ quan cảnh sát điều tra Công an huyện T lập lúc 18 giờ 20 phút ngày 28-11-2021 thể hiện: Đoạn đường nơi xảy ra tai nạn là đoạn đường thẳng, mặt đường phẳng và có dải phân cách cứng ở giữa để phân chia mặt đường thành hai chiều xe chạy. Tai nạn xảy ra ở phần đường hướng từ Quốc lộ 1A vào thị trấn T là phần đường hướng đi xe của mô tô 84H5-9035 do ông Trần Văn T điều khiển. Nguyên nhân chính của vụ tai nạn là do N điều khiển xe chạy không đúng phần đường quy định, vi phạm vào khoản 1 Điều 9 Luật Giao thông đường bộ.

Hành vi của bị cáo Cao Ngọc Yến N là nguy hiểm cho xã hội, hậu quả vụ tai nạn làm ông Trần Văn T tử vong như vậy bị cáo đã phạm vào tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ” quy định tại Điều 260 Bộ luật Hình sự. Bị cáo N điều khiển xe mô tô không có giấy phép lái xe theo quy định vì vậy Cáo trạng của Viện kiểm sát nhân dân huyện T truy tố để xét xử bị cáo Cao Ngọc Yến N theo quy định tại điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật Hình sự là có căn cứ, đúng quy định của pháp luật.

[3] Bị cáo Cao Ngọc Yến N là người có đủ năng lực trách nhiệm hình sự vì vậy bị cáo phải chịu trách nhiệm về hành vi đã thực hiện. Căn cứ vào nhân thân của bị cáo và mức độ nguy hiểm cho xã hội của hành vi phạm tội thấy cần phải áp dụng cho bị cáo N hình phạt tù để giáo dục bị cáo và răn đe phòng ngừa chung. Khi lượng hình Hội đồng xét xử thấy bị cáo N đã tự nguyện bồi thường thiệt hại, thành khẩn khai báo và ăn năn hối cải, đại diện bị hại xin miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo, vì vậy áp dụng cho bị cáo các tình tiết giảm nhẹ trách nhiệm hình sự được quy định tại điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51 Bộ luật Hình sự.

[4] Xét về nhân thân, bị cáo Cao Ngọc Yến N chưa bị xử lý hành chính, kỷ luật, bị cáo mới phạm tội lần đầu, có N ề tình tiết giảm nhẹ, không có tình tiết tăng nặng. Bị cáo phạm tội rất nghiêm trọng nhưng với lỗi vô ý, đại diện bị hại có đơn đề nghị miễn trách nhiệm hình sự cho bị cáo. Bị cáo có công việc làm

và nơi cư trú rõ ràng, bản thân bị cáo có khả năng tự cải tạo và việc không bắt bị cáo chấp hành hình phạt tù không gây ảnh hưởng xấu đến việc đấu tranh phòng chống tội phạm. Vì vậy áp dụng Điều 65 Bộ luật hình sự cho bị cáo N được hưởng án treo và không cần phải áp dụng Điều 54 Bộ luật Hình sự quyết định hình phạt dưới mức thấp nhất của khung hình phạt.

[5] Về trách nhiệm dân sự: Bà Phạm Thị Đ là người đại diện gia đình bị hại đã thỏa thuận và nhận đủ số tiền bồi thường là 25.000.000 đồng. Tại phiên tòa người đại diện của bị hại không có yêu cầu gì khác nên không xem xét.

[6] Về án phí: Theo Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án thì bị cáo Cao Ngọc Yến N phải chịu 200.000 đồng án phí hình sự sơ thẩm.

*Vì các lẽ trên;*

### **QUYẾT ĐỊNH:**

Tuyên bố bị cáo Cao Ngọc Yến N phạm tội “Vi phạm quy định về tham gia giao thông đường bộ”.

Áp dụng Điều 38; Điều 50; các điểm b, s khoản 1, khoản 2 Điều 51; Điều 65, điểm a khoản 2 Điều 260 Bộ luật hình sự;

Xử phạt bị cáo Cao Ngọc Yến N 03 (ba) năm tù, cho hưởng án treo. Thời gian thử thách là 05 (năm) năm tính từ ngày tuyên án 28-6-2022.

Giao bị cáo Cao Ngọc Yến N cho Ủy ban nhân dân xã B, huyện T, tỉnh L giám sát giáo dục trong thời gian thử thách. Trường hợp người được hưởng án treo thay đổi nơi cư trú thì thực hiện theo quy định tại khoản 3 Điều 92 của Luật thi hành án hình sự.

Trong thời gian thử thách, người được hưởng án treo cố ý vi phạm nghĩa vụ theo quy định tại Điều 87 của Luật thi hành án hình sự 02 lần trở lên, thì Tòa án có thể quyết định buộc người được hưởng án treo phải chấp hành hình phạt tù của bản án đã cho hưởng án treo.

- Về án phí hình sự sơ thẩm: Căn cứ Điều 23 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30-12-2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội về án phí, lệ phí Tòa án;

Buộc bị cáo Cao Ngọc Yến N phải chịu 200.000 (Hai trăm ngàn) đồng.

Án này xử sơ thẩm, bị cáo, người đại diện hợp pháp của bị hại có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày tuyên án 28-6-2022. Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan vắng mặt có quyền kháng cáo trong thời hạn 15 ngày kể từ ngày bản án được tổng đạt hợp lệ.

***Nơi nhận:***

- TAND tỉnh Long An;
- VKSND huyện, tỉnh;
- Sở Tư pháp tỉnh Long An;
- Chi cục THA-DS huyện;
- Công an huyện;
- Bị cáo và người tham gia tố tụng;
- Lưu hồ sơ, án văn.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM  
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

**Trần Quốc Tiến**